Mẫu VI.12-BC.HTĐG/NT
09/2024/TT-BKHCN

TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 10 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO VỀ VIỆC HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP THÀNH PHỐ

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng kết hợp nhiều loại cây trên một tuyến đường, đảm bảo xanh và có nhiều đợt hoa trong năm tại thành phố Hải Phòng.

2. Mã số nhiệm vụ (nếu có): ĐT.NN.2023.953.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Đặng Văn Hà, Viện trưởng Viện Kiến trúc cảnh quan và Cây xanh đô thị - Trường Đại học Lâm Nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu *(ghi rõ họ tên, học vị, học hàm, cơ quan công tác):* Bà Phạm Thị Sen Quỳnh, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch điều khiển phiên họp Hội đồng (Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho bà Phạm Thị Sen Quỳnh – Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị)

5. Thời gian đánh giá: Bắt đầu: 14h00 *ngày 30 /09 /2026*
Kết thúc: 16h30 *ngày 30 /09 /2026*

II. Nội dung đã thực hiện theo kết luận của Hội đồng:

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu xin tiếp thu và sửa chữa đề tài theo các điểm sau:

1. Ý kiến kết luận của Hội đồng nghiệm thu

TT	Yêu cầu của Hội đồng	Giải trình, tiếp thu (ghi rõ nội dung tiếp thu chi tiết)	Số trang, số dòng
1	Ý kiến 1: Làm rõ các nghiên cứu kỹ thuật ghép (đặc biệt là nội dung ghép trên hoa giấy)	Ghép hoa Hoa giấy màu vàng và hoa giấy màu đỏ lên cây Hoa giấy màu hồng	Mục 6.2.2. Trang 108, từ dòng thứ 4 đến dòng thứ 5
2	Ý kiến 2: Làm rõ các mô hình từ triển khai đến sản phẩm cụ thể, hiệu quả.	- Mô hình trồng xen kẽ kết hợp nhiều loài cây tại tuyến đường phía trước Đền thờ Trần Tất Văn: Thực hiện khảo sát từ đầu tháng 7 năm 2026, hoàn thiện trồng cây vào ngày	Dòng 5-6, trang 128

TT	Yêu cầu của Hội đồng	Giải trình, tiếp thu (ghi rõ nội dung tiếp thu chi tiết)	Số trang, số dòng
		15/8/2026. Tỷ lệ sống của cây tầng cao (Sa la, Sang lẻ ghép Tường vi hoa màu hồng), cây bụi (Mẫu đơn đỏ ghép Mẫu đơn vàng, Mai vạn phúc, Tường vi hoa màu hồng ghép với Tường vi hoa màu trắng, phớt hồng) đến ngày 10/10/2026 là 100%; cây trồng thảm (Chuỗi ngọc, Chiều tím) tỷ lệ sống 90-95%. - Mô hình trồng xen kẽ kết hợp nhiều loại cây tại Trung tâm đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KH-CN Hải Phòng, thực hiện từ tháng 5 năm 2025 và hoàn thành công tác trồng cây 7 năm 2025; hoàn thành lắp đặt hệ thống tưới tháng 8 năm 2025	
3	Ý kiến 3: Bổ sung nội dung và đề xuất lặp đặt trang thiết bị tưới nước và chiếu sáng cảnh quan phục vụ mô hình	Đã tiếp thu và bổ sung nội dung thiết kế, lắp đặt trang thiết bị tưới nước, chiếu sáng cảnh quan phục vụ mô hình tại nội dung 7.2, Chương 7	Từ trang 129-trang 134
4	Ý kiến 4:Bổ sung nội dung đề xuất quản lý vận hành mô hình, xử lý các sản phẩm là cây giống.	Đã tiếp thu và bổ sung tại mục kiến nghị của phần kết luận	Trang 142
5	Ý kiến 6: Rà soát các số liệu, bảng biểu để đảm báo tính khoa học của báo cáo	Đã tiếp thu và rà soát lại các số liệu, bảng biểu trong Chương 4, Chương 5, Chương 6 và Chương 7 đảm bảo tính khoa học của báo cáo	Từ trang 57-trang 141
6	Ý kiến 7: Rà soát lỗi in ấn, chính tả	Đã tiếp thu và rà soát lại lỗi in ấn, chính tả	Toàn bộ báo cáo

2. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng và các đại biểu

TT	Ý kiến của từng thành viên Hội đồng	Giải trình, tiếp thu (ghi rõ nội dung tiếp thu chi tiết)	Số trang, số dòng
I	**Ông Phạm Văn Điển**		
1	Ý kiến 1: Rút phần trùng giữa	Đã tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo	

	mục 4.2.1 và 4.3.1; thống nhất "loài", "giống" và tổ hợp ghép; cập nhật mục lục, số hiệu bảng, đơn vị. Trích dẫn [7] trong tổng quan nói về Dạ hợp nhưng danh mục là Cẩm tú cầu; số [21] bị trùng. Cần kiểm tra nguồn gốc từng dẫn liệu, thu hẹp nhận định "chưa có công trình…" và làm rõ phần kế thừa, phần bổ sung của đề tài.	góp ý: + Lược bỏ nội dung 4.3.1; + Thống nhất "loài" và "giống" trong toàn bộ báo cáo + Cập nhật Mục lục Chương 1 + Theo tác giả Đặng Văn Hà và cộng sự (2017), khi nhân giống bằng hom cây Cẩm tú cầu, xử lý hom bằng chất ĐHST NAA ở nồng độ 400ppm, trong thời gian 25 phút, giâm trong giá thể 60% cát + 40% trấu hun, sau 50 ngày giâm cho tỷ lệ ra rễ cao nhất (93,3%), chất lượng rễ tốt nhất (chỉ số ra rễ đạt 32,85)[7] + Điều chỉnh Tài liệu tham khảo, không còn bị trùng ở số [21]	Từ dòng thứ 31 trang 70 Từ dòng 46-47 trang 28, dòng 1-2 trang 29 Trang 128
2	Ý kiến 2: *Làm rõ nội hàm mô hình.* Tên đề tài đặt trọng tâm vào "xây dựng mô hình", nhưng Chương 7 *chưa kết nối rõ các thành phần thành một hệ thống*. Đề nghị bổ sung sơ đồ đầu vào - quá trình - đầu ra: đầu vào gồm lập địa, mặt bằng, hạ tầng, cây hiện có, vật liệu cây trồng, nhân lực và kinh phí; quá trình gồm lựa chọn tổ hợp, thiết kế tầng tán - cự ly - mùa hoa, tạo cây, trồng và duy trì; đầu ra gồm tỷ lệ sống, nền xanh, các đợt hoa, thẩm mỹ, an toàn và chi phí. Chỉ rõ quan hệ giữa các thành phần và cách dùng kết quả theo dõi để điều chỉnh. Không	Đã tiếp thu và nội hàm mô hình được điều chỉnh bổ sung tại mục 7.1"Mô hình được xây dựng là một hệ thống có 3 thành phần cấu trúc chính, mỗi thành phần cấu trúc được hình thành bởi các yếu tố thành phần khác nhau. Cấu trúc của mô hình được thể hiện như sau: Từ Đầu vào – Quá trình thiết kế, xây dựng – Đầu ra. - Đầu vào: Gồm lập địa, mặt bằng, hạ tầng, cây hiện có, vật liệu cây trồng, nhân lực và kinh phí; - Quá trình: Gồm lựa chọn tổ hợp, thiết kế tầng tán - cự ly - mùa hoa, tạo cây, trồng và duy trì; - Đầu ra: Gồm tỷ lệ sống, nền xanh, các đợt hoa, thẩm mỹ, an toàn và chi phí." Đã tiếp thu và mối liên hệ của qua trình này được thể hiện được điều	Từ dòng 4 đến dòng 13, trang 121

	đồng nhất mô hình với bản vẽ hoặc danh sách cây.	chỉnh bổ sung tại mục (3) của mục 7.1.1."- Phối kết tổ chức trồng cây theo các lớp: cây tầng cao, cây tầng trung, cây bụi – cây hoa thấp và cây phủ nền để tạo chiều sâu và tận dụng không gian theo chiều đứng. - Phối kết theo thời kỳ hoa: Lựa chọn các nhóm cây có thời gian ra hoa khác nhau, tạo sự gối tiếp về giá trị cảnh quan thay vì tập trung toàn bộ hoa vào một thời điểm. - Tạo sự thay đổi có tính nhịp điệu: Các nhóm cây điểm nhấn được bố trí theo mô-đun lặp lại dọc tuyến; giữa các điểm nhấn là các nhóm cây hoa và cây nền, tạo cảm giác thống nhất khi quan sát từ sân đền và khi di chuyển trên đường. - Bảo đảm tầm nhìn: Không bố trí cây tầng cao liên tục thành hàng kín. Các khoảng mở cần được duy trì để bảo đảm khả năng quan sát sân đền và cảnh quan ruộng lúa. - Phù hợp điều kiện quản lý: Mật độ, kích thước và vị trí cây phải bảo đảm thuận lợi cho tưới nước, cắt tỉa, vệ sinh dải cây ven đường."	Từ dòng 16 đến dòng 26, Trang 122
3	Ý kiến 3:*AHP chưa được sửa đồng bộ.* Bảng 4.8 có tổng trọng số bằng 1, nhưng nhóm B2 có tổng bằng 0,2394, không bằng trọng số cấp 1 là 0,2970; Bảng 4.9 vẫn dùng bộ trọng số có tổng bằng 0,9833. Bảng 4.7 chấm Săng lẻ 17 điểm ở C6, vượt mức tối đa 15. Cần kiểm tra ma trận,	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: - Bảng 4.8: Trọng số của nhóm B2=0,2970, trong đó: C5=0,0772; C6=0,0577;C7=0,072;C8=0,0726; C9=0,0175 - Bảng 4.9 Tổng trọng số =1: C1=0,2287; C2=0,1234; C3=0,1262; C4=0,0613; C5=0,0772; C6=0,0577; C7=0,072; C8=0,0726; C9=0,0175;	Bảng 4.8 trang 73,74 Bảng 4.9 trang 75,76 Bảng 4.7

	cách tổng hợp ý kiến, chuẩn hóa trọng số và tính lại điểm, thứ hạng; bổ sung số chuyên gia, tỷ lệ nhất quán CR và căn cứ phân hạng.	C10=0,0388; C11=0,0499; C12=0,0349; C13=0,0398 Bảng 4.7: Săng lẻ 15 điểm ở C6	dòng 5 trang 71
4	Ý kiến 4: *Đơn vị phân tích chưa rõ.* Phân biệt cây, cành, khối và lần lặp; xử lý sự phụ thuộc giữa các cành trên cùng cây và các lần đo. Mục 2.5.2.4 lấy trung bình của rễ dài nhất và ngắn nhất làm "chiều dài rễ trung bình" là chưa đúng; cần đổi tên chỉ tiêu hoặc tính trung bình từ các rễ thực đo, sau đó kiểm tra lại chỉ số ra rễ.	Đã tiếp thu và bổ sung: Chiều dài rễ trung bình trên hom được tính bằng trung bình cộng chiều dài của các rễ trên hom thí nghiệm.	Dòng 24,25 trang 41
5	Ý kiến 5: *Bổ sung biểu diễn không gian - thời gian.* Hình 7.2, 7.4 đã có bản vẽ, phối cảnh; Bảng 7.2, 7.3, 7.6 đã có lịch cảnh quan, nhưng chưa thấy biểu đồ liên kết vị trí cây với diễn biến hoa. Đề nghị bổ sung tại Chương 7 trục chiều dài tuyến (m) gắn mã loài/cụm, cự ly, tầng cây và biểu đồ loài/tổ hợp ghép × tháng 1-12, dùng cùng mã để đối chiếu. Thể hiện bắt đầu - nở rộ - kết thúc, gối tiếp và gián đoạn; tổng hợp số loài/tầng có hoa và mức duy trì nền xanh. Tách dữ liệu thực đo với mô phỏng.	Đã tiếp thu và bổ sung chiều dài tuyến đường phía trước đền thờ Trần Tất Văn 110m, đã bổ sung tại mục (1) của nội dung 7.1 Cự ly trồng cây đã thể hiện trên bản vẽ mặt bằng thiết kế mô hình trồng cây của tuyến đường, hình 7.2. Thời gian ra hoa đã được trình bày tại bảng 7.2	Dòng 17, Trang 121 Trang 124 Trang 123

6	Ý kiến 6: *Có sai lệch số học cần rà soát.* Bảng 5.5: ba lần lặp chiều cao cây Vàng anh ở đối chứng, 12 tháng tuổi là 38,7; 38,3; 39,3 cm, cho SD xấp xỉ 0,50 cm, không phải là 6,17 cm như bảng. Bảng 5.9, đối chứng ở 3 tháng tuổi: trung bình của 11,5; 11,9; 11,1 phải là 11,5 cm, không phải 10,5 cm. Rà soát toàn bộ số trung bình, SD, mẫu số và ký hiệu so sánh từ số liệu gốc.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa các bảng từ 5.4 đến 5.28: Bỏ cột ghi số hom, số cây thí nghiệm, bỏ số liệu 3 lần lặp chỉ để lại giá trị trung bình của 3 lần lặp và độ lệch chuẩn, không lặp lại thông tin các CTTN, chỉ ghi ngắn gọn CT1, CT2, CT3…., và thống nhất định dạng các bảng	Bảng 5.4-Bảng 5.28 trang 80 đến trang 96
7	Ý kiến 7: Hai báo cáo chưa khớp. Ghép đoạn cành sau 5 tuần: Bảng 6.1 báo cáo tổng hợp ghi 75% và 70,8% cho Bằng lăng, Săng lẻ; mục 4.8 báo cáo tóm tắt ghi 52,5% và 50,8%. Cần thống nhất chỉ tiêu, thời điểm và số liệu; không chỉ sửa lời diễn giải.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý: Tại Mục 4.8 trong báo cáo tóm tắt đã điều chỉnh: 75% và 70,8% cho Bằng lăng và Săng lẻ	
8	Ý kiến 8: *Phạm vi suy rộng cần giới hạn.* Làm rõ phạm vi khảo sát nội thành và địa điểm mô hình ở An Khánh; bổ sung thời điểm, chiều dài tuyến, số cây và cơ cấu phiếu điều tra. Không suy rộng một đoạn ven di tích cho mọi tuyến đường đô thị.	Đã tiếp thu và trình bày quá trình khảo sát, thời gian khảo sát đã được trình bày tại mục (1) của nội dung 7.1.1	Từ dòng 21 đến dòng 26, trang 121
9	Ý kiến 9: *Cần chuyển từ kê khai sang minh chứng.* Bổ sung số cây đạt quy cách theo	Đã tiếp thu và có số số liệu trong các báo cáo tiến độ và nghiệm thu mô hình; cơ quan chủ trì đề tài đã	Từ trang 1-trang 14

	từng loài, số đã trồng, còn sống và còn lưu giữ tại thời điểm kiểm tra; xác nhận khối lượng, quy mô thực tế từng mô hình. Bổ sung Công văn số 1991/SKHCN-QLKH ngày 21/5/2026 về bỏ báo cáo thành phần số 16; không coi đây là thiếu sản phẩm nếu đã được điều chỉnh hợp lệ.	quay phim, chụp ảnh tư liệu và cũng đã được nêu cụ thể Bảng đối sánh sản phẩm khoa học và công nghệ thực tế đạt được so với Hợp đồng số 953/ĐT.NN.2023 ngày 11 tháng 11 năm 2024	
10	Ý kiến 10: *Một số hạng mục chưa rõ.* Cột yêu cầu của mô hình tại Trung tâm có hệ thống đèn và tưới tự động, nhưng cột kết quả chỉ nêu tưới tự động. Làm rõ hệ thống đèn đã thực hiện hay được điều chỉnh; bổ sung thông tin về hồ sơ kiểm tra, bàn giao tương ứng.	Đã tiếp thu và bổ sung nội dung Thiết kế, lắp đặt trang thiết bị tưới nước, chiếu sáng cảnh quan phục vụ mô hình tại mục 7.2.	Từ trang 29 – trang 34
11	Ý kiến 11: *Hướng dẫn chưa thống nhất với kết quả.* Kết quả chọn ruột bầu 89% đất + 10% phân vi sinh + 1% NPK cho Ban, Vàng anh và 87% + 10% + 3% cho Lim xẹt; mục 5.5 lại hướng dẫn 80% đất + 18% phân chuồng + 2% supe lân. Cần chỉ rõ căn cứ lựa chọn hoặc chỉnh lại; đồng thời thống nhất $MnSO_4/KMnO_4$, mức che sáng và quy cách cây. Tiêu chuẩn cây hom 20-30 cm ở mục 5.6.11 cần phân biệt với yêu	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Mục 5.5 trong hướng dẫn như sau: 87% đất vườn ươm + 10% phân Vi sinh + 3% NPK (Lim xẹt); 89% đất vườn ươm + 10% phân Vi sinh + 1% NPK (Ban và Vàng anh)	Dòng 29 trang 97; dòng 34 trang 99, dòng 18 trang 100

	cầu sản phẩm cây bụi cao trên 50 cm.		
12	Ý kiến 12: *Khuyến cáo thuốc cần sửa trước khi chuyển giao.* Mục 5.5.1(e), tr. 96 ghi "Methyn parathion 0,1%": cần xác minh tên hoạt chất, không giữ khuyến cáo chưa được xác định hợp lệ. Nếu là Methyl Parathion thì *thuộc danh mục cấm* tại Phụ lục II, Thông tư 75/2025/TT-BNNMT. Rà soát toàn bộ thuốc và liều dùng trong hướng dẫn.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: Để ngăn ngừa nấm hại, dùng Daconil nồng độ 1% phun đều lên trên mặt lá với liều lượng phun 1 lít/4m2, 2 tuần/1 lần. Khi phát hiện nấm bệnh thì tưới dung dịch COC 85 liều lượng 25g/1 -2 bình 8 lít, phun sương đều trên mặt lá với liều lượng phun 1 lít/4m2, 10-15 ngày phun 1 lần, liên tục 2-3 lần liền.	Dòng 14-17 trang 99
13	Ý kiến 13: *Kết luận mùa vụ ghép vượt phạm vi kiểm chứng.* Bảng theo dõi vụ Hè Thu chỉ có ba loài cây bụi, trong khi kết luận vụ Xuân tốt hơn cho cả năm loài gốc ghép. Với Bằng lăng, Săng lẻ, chỉ kết luận theo mùa vụ đã thực sự thí nghiệm; không suy diễn độ bền mối ghép từ tỷ lệ sống, bật chồi.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Phương pháp ghép nêm cho kết quả tốt nhất đối với cả 5 loài cây nghiên cứu. Mùa vụ ghép phù hợp nhất cho Mẫu đơn, Tường vi, Hoa giấy là vụ Xuân.	Dòng 26, 27 trang 142
14	Ý kiến 14: Làm rõ giải pháp trước đây, nội dung được cải tiến, bằng chứng so sánh và phạm vi áp dụng. Việc dùng AHP, kỹ thuật ghép hoặc tăng số màu hoa tự nó chưa chứng minh tính mới, tính ưu việt hay tạo giống mới. Cần phân biệt kết quả tốt nhất trong các	Việc đánh giá các tuyến đường, đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại. - Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào ghép tạo cây Tường vi có nhiều màu hoa và kéo dài thời gian ra hoa của cây; chưa có nghiên cứu nào về ghép tạo cây hoa Mẫu đơn có nhiều màu hoa. Các nghiên cứu và phân tích	Từ dòng 10-dòng 13 từ dưới lên, của trang 60 Từ dòng 15, trang 105 đến trang 107

	công thức đã thử với tối ưu chung.	được tiếp thu và trình bày tại mục 6.2.1	
15	Ý kiến 15: *Phân biệt kiểu mô hình với địa điểm áp dụng.* Chương 4 nêu năm dạng dải, khối, điểm, hỗn hợp, chủ đề; Bảng 4.2 xếp ưu tiên 30 tuyến, không phải 30 mô hình đã xây dựng. "Chủ đề" là trục phân loại khác với dạng bố cục, có thể kết hợp các dạng còn lại. Cần nêu khung chung và các biến thể; không mặc nhiên coi mỗi đường phố là một kiểu mô hình mới.	Đã tiếp thu và bổ sung: Trên đây là các mô hình có thể áp dụng, trong thực tế khi chọn mô hình nào cần được nghiên cứu kỹ, cần tham khảo thêm các ý kiến của cộng đồng, cơ quan quản lý và chuyên gia trong lĩnh vực cây xanh đô thị, quy hoạch thiết kế đô thị để có phương án hợp lý nhất.	Từ dòng 14-16, trang 64
16	Ý kiến 16: *Chỉ rõ khác biệt từ hai thiết kế cụ thể.* Theo mục 7.1, tuyến trước Đền Trần Tất Văn dài khoảng 110 m, tổ chức bốn tầng theo nhịp dọc tuyến, với Sa la ở tầng cao và Săng lẻ ghép Tường vi ở tầng trung; khuôn viên Trung tâm khoảng 1.003,9 m², bố trí ba tầng theo đám, phục vụ tham quan và trình diễn ghép. Đề nghị thêm bảng so sánh mục tiêu, lập địa - hạ tầng, tổ hợp và tỷ lệ cây, bố cục - cự ly, lịch hoa, mức chăm sóc; giải thích vì sao các phương án khác nhau và phù hợp với nhóm địa điểm nào.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung: Hai mô hình này có sự khác biệt chính là: Không gian trồng cây ven tuyến đường và trong vườn – công viên vừa có điểm chung vừa có điểm khác biệt. Điểm chung là tạo sự đa dạng về cây trúc tầng thứ, điểm riêng là tuyến đường cần nhấn mạnh cảnh quan theo dạng tuyến, còn trong vườn – công viên lại nhấn mạnh cảnh quan theo dạng điểm. Cự ly trồng cây trong vườn – công viên cũng thường dày hơn so với ở tuyến đường	Từ dòng 20-23, trang 129
17	Ý kiến 17: Bảng 7.5 và phần	Đã tiếp thu và chỉnh sửa bảng 7.5 và	Trang 120

	diễn giải còn dùng tỷ lệ sống, tăng trưởng dự kiến; kết luận vừa viết "dự thảo được mô hình", vừa khẳng định đã đạt mục tiêu. Cụm "tỷ lệ sống dự kiến trên 100%" ở tr. 133 là sai. Mỗi mô hình cần có ngày trồng, thời gian theo dõi, số cây sống/chết/trồng dặm và kết quả kiểm tra thực tế.	phần diễn giải: Các loài cây được lựa chọn trồng sau 1 tháng đều đạt tỷ lệ sống cao, trong đó cây Sa la, Săng lẻ ghép tường vi hoa màu hồng, cây Mẫu đơn màu đỏ ghép mẫu đơn hoa màu vàng, Mai vạn phúc đạt tỉ lệ sống 100%; Cây chuỗi ngọc và Chiều tím đạt tỉ lệ sống trên 95%. Các chỉ tiêu về tăng trưởng cần được tiếp tục theo dõi trong những năm tiếp theo để có kết luận khách quan nhất.	
18	Ý kiến 18: *Chưa đủ căn cứ khẳng định hiệu quả quanh năm.* Bảng 7.2, 7.3 mô tả tháng 1 và 12 chủ yếu có hoa tầng thấp, nên cần kiểm tra vai trò bổ khuyết của tầng này và độ liên tục của nền xanh. Phân biệt nhiều đợt hoa với hoa nở liên tục, không đòi hỏi mọi cây đều có hoa quanh năm. Lịch hoa phải ghi nguồn, số đợt, thời gian có hoa và gián đoạn; đánh giá thẩm mỹ bằng thang đo và ảnh tại điểm cố định. Chưa đủ quan sát các mùa thì chỉ kết luận về thiết kế và hiệu quả ban đầu.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa nội dung trình bày tại bảng 7.2 và 7.3	Bảng 7.2, trang 123; Bảng 7.3, trang 128
19	Ý kiến 19: *An toàn và điều kiện nhân rộng cần cụ thể.* Kiểm tra không gian rễ, tán khi trưởng thành, tầm nhìn, gió bão, mối ghép và nguy cơ quả rụng của Sa la. Làm rõ dải đất ven đường khác với vỉa hè;	Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung, Dải đất trồng cây đã được cải tạo có độ rộng từ 2,2-2,5m. Đảm bảo trồng cây gỗ lớn.	Tại 3 dòng cuối của trang 135 và 2 dòng đầu của Trang 136

	không khuyến nghị chung về việc trồng cây gỗ lớn trên mọi dải rộng 1,5-3 m. Đối chiếu với Nghị định 258/2025/NĐ-CP và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND của Hải Phòng khi hoàn thiện thiết kế, hướng dẫn.		
20	Ý kiến 20: *Hoàn thiện kế hoạch bảo trì.* Cụ thể hóa cho từng mô hình theo công việc - thời điểm/tần suất - nhân lực/vật tư - chi phí - đơn vị chịu trách nhiệm - tiêu chí hoàn thành. Bao gồm tưới, thoát nước, cắt tỉa phù hợp với mùa hoa, kiểm tra mối ghép, xử lý chồi gốc ghép, trồng dặm, kiểm tra trước/sau mưa bão và bảo dưỡng hệ thống tưới, đèn nếu có.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại nội dung kiểm tra, vận hành thử"- Kiểm tra áp suất: Mở van tổng từ từ để nước vào hệ thống. Kiểm tra áp suất tại các van V1, V2, V3. - Kiểm tra rò rỉ: Quan sát toàn bộ tuyến ống chính và ống nhánh để phát hiện các điểm rò rỉ nước tại mối nối hoặc tại vị trí gắn đầu nhỏ giọt. - Kiểm tra lưu lượng: Đảm bảo tất cả các đầu nhỏ giọt đều hoạt động và cấp nước đều nhau. Nếu có đầu nhỏ giọt nào yếu hoặc không chảy, cần kiểm tra lại áp suất hoặc thông tắc. - Súc rửa hệ thống: Mở van xả cuối tuyến (nếu có) để xả hết cặn bẩn trong đường ống trước khi đưa vào vận hành chính thức. **Nghiệm thu và bàn giao:** - Sau khi hệ thống chạy thử ổn định, tiến hành nghiệm thu với chủ đầu tư. - Bàn giao hồ sơ hoàn công (bao gồm bản vẽ mặt bằng lắp đặt thực tế) và hướng dẫn vận hành, bảo trì hệ thống cho người sử dụng.	Từ dòng 5 đến dòng 18 của Trang 132
21	Ý kiến 21: *Duy trì chức năng của cả tổ hợp.* Không chỉ duy	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại mục (6) của nội dung 7.5 "Cây	Từ dòng 9-dòng 11,

	trì cây sống, mà phải duy trì cấu trúc, nền xanh, nhịp hoa và độ an toàn đã thiết kế. Nêu cách điều chỉnh khi cây lớn, tán tầng cao che quá mức tầng dưới, mất cây làm gián đoạn mùa hoa hoặc thiếu cây thay thế. Cây thay thế phải đáp ứng vai trò tầng tán và mùa hoa của tổ hợp; phân biệt chăm sóc năm đầu với giai đoạn ổn định	chết hoặc sinh trưởng kém phải được thay thế kịp thời bằng cây cùng chủng loại và quy cách tương đương"	trang 140
22	Ý kiến 22: *Lượng hóa giá thành và công duy trì.* Mục 4.1.2 đã bàn các yếu tố kinh tế nhưng Chương 7 chưa có bảng chi phí và công lao động cho từng mô hình. Tách chi phí nghiên cứu khỏi chi phí triển khai; tính giá cây theo loài, quy cách, chi phí thiết lập, chăm sóc năm đầu và duy trì hằng năm, kể cả nước, vật tư, máy móc, cắt tỉa, thu gom và trồng dặm. Quy đổi ra đồng/100 m tuyến, đồng/100 m tuyến/năm và công/100 m tuyến/năm; ghi rõ bề rộng, một hay hai bên đường. Với khuôn viên, quy đổi theo 100 m^2; thống nhất số giờ/ngày công và so sánh phương án thông dụng cùng điều kiện, yêu cầu cảnh quan.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong phần kết luận "Tiếp tục theo dõi sinh trưởng, phát triển của các loài cây đã nhân giống bằng hạt, bằng hom, ghép. Đối với các cây ghép cần lưu ý tỉa cành cây gốc ghép để ưu tiên cho sự phát triển của cành mới ghép. Cấp thêm kinh phí để duy trì cây trồng tại các mô hình đã triển khai, gồm: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KH-CN Hải Phòng và tuyến đường phía trước Đền thờ Trần Tất Văn. Mô hình trồng cây trên tuyến đường này, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN Hải Phòng định kỳ 1 tháng/lần cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra và hỗ trợ cán bộ địa phương xử lý các vấn đề liên quan đến chăm sóc cây.	Từ dòng 5 đến dòng 9 cuối Trang 142

23	Ý kiến 23: *Làm rõ tính độc đáo từ góc độ sử dụng.* Với Sa la, Săng lẻ/Bằng lăng ghép Tường vi và các cây ghép nhiều màu, chỉ rõ ưu thế hình thái, tầng hoa, lịch hoa hoặc bản sắc so với cây đang dùng tại địa phương; đồng thời nêu nguồn cung cây đạt quy cách, khả năng thay thế và yêu cầu thợ chuyên môn. Không lấy độ lạ hay nhiều màu làm bằng chứng đủ cho hiệu quả; cần cân nhắc khả năng thích nghi, độ an toàn, chống chịu rủi ro, chi phí và mức chấp nhận của người sử dụng.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung mục (a) của Phương án thiết kế xây dựng mô hình "(a) Thiết kế trồng và phối kết cây trong mô hình **- Cấu trúc không gian** Mô hình được tổ chức theo cấu trúc 3 tầng điển hình, tạo chiều sâu và mang lại sự cảm nhận về sự thay đổi về không gian, cảnh quan theo các hướng quan sát khác nhau: + Tầng tán trên cao (Lớp cây gỗ chính): Gồm Bằng lăng, Săng lẻ, Muồng hoa đào, Sa la (cao 4–5m, đường kính gốc 12–15cm). Đây là nhóm cây chủ đạo tạo bóng mát và khung nền cho toàn bộ mô hình. + Tầng tán trung (Lớp cây bụi hoa): Gồm Hoa giấy, Mẫu đơn, Tùng tháp (cao 1,3–1,5m). Lớp này tạo mảng màu và kết cấu không gian chính ở tầm quan sát của người nhìn. + Tầng thấp (Lớp cây nền – viền): Gồm Én bạc, Én hồng, Ngâu (cao 0,6–0,7m) … là những cây trang trí bổ sung để tăng tính đa dạng cảnh quan trong mô hình. **- Đặc trưng về cảnh sắc và hình thái (Hiệu ứng thị giác)** Sự kết hợp trồng các loài cây theo đám tạo ra sự tương phản về màu sắc và nổi bật đặc điểm cảnh quan theo các thời điểm khác nhau. *Cây hoa có hoa đẹp tầng cao:* Bằng lăng ghép tường vi, Săng lẻ ghép tường vi hoa nở từ tháng 4 đến tháng 11 và nở rộ vào dịp tháng 6 đến tháng 8 và Muồng hoa đào hoa màu hồng ra	Từ dòng 14 đến dòng 30, trang 126

		vào khoảng tháng 6 đến tháng 11 và nở rộ vào tháng 7 đến tháng 9 sẽ tạo hai đợt hoa nổi bật, xen kẽ nhau trên nền xanh của màu lá cây Sa la. *Cây hoa cây có hoa đẹp tầm trung:* Mẫu đơn, Hoa giấy, Én bạc, Én hồng được trồng thành từng mảng, thành dải ra hoa quanh năm ở tầm trung sẽ trở thành mảng màu trang trí nổi bật ở cự ly gần với người quan sát. **- Bố cục và tỷ lệ** Cây chủ lực (Nghiên cứu): Nhóm cây gỗ tầng cao (17 cây: Bằng lăng, Săng lẻ, Muồng hoa đào, Sa la) và cây bụi hoa chính (27 cây) chiếm đa số, thể hiện rõ mục tiêu của mô hình là phục vụ danh mục cây nghiên cứu. Cây phụ trợ (Trang trí): 36 cây tầng thấp (Én bạc, Én hồng, Ngâu, Tùng tháp) tuy số lượng ít nhưng có vai trò kết nối, chuyển tiếp về hình khối và chuyển đổi màu sắc nhẹ nhàng từ dưới thấp lên phía trên. Mô hình bố cục trồng cây ở trên theo dạng mô phỏng tự nhiên phù hợp với mô hình trồng cây cảnh quan trong các công viên, vườn hoa và khuôn viên sân vườn ở các khu công sở."	
24	Ý kiến 24: *Làm rõ điều kiện tiếp nhận và triển vọng.* Xác định đơn vị tiếp nhận, nguồn kinh phí, trách nhiệm bảo hành - bảo dưỡng và hồ sơ bàn giao; phân biệt giải pháp có	Mô hình trồng cây ven tuyến đường phía trước Đề thờ Trần Tất Văn, sẽ bàn giao cho Phòng Văn Hóa của Xã An Khánh hoặc Ban quản lý Đền thờ Trần Tất Văn; Mô hình tại Vườn ươm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN Hải phòng sẽ do	**Trung 142**

	thể chuyển giao với nội dung cần tiếp tục thử nghiệm. Các nhận định "chi phí duy trì thấp", "giảm công vệ sinh", "chống xói mòn" cần số liệu so sánh; nếu chưa có số liệu thì nên trình bày là lợi ích kỳ vọng.	Trung tâm đảm nhiệm. Đã trình bày tại mục kiến nghị	
II	**Ông Nguyễn Hữu Quảng**		
25	Ý kiến 25: Tại phần đánh giá mô hình, Bảng 7.5 ghi nhận tỷ lệ sống 100% đối với nhiều nhóm cây; tuy nhiên ngay sau đó lại ghi "tỷ lệ sống dự kiến đạt trên 90%". Bảng 7.5 còn được trình bày là kết quả theo dõi thực tế nhưng một số chỉ tiêu tăng trưởng lại mang tính dự kiến.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa bảng 7.5 và phần diễn giải: Các loài cây được lựa chọn trồng sau 1 tháng đều đạt tỷ lệ sống cao, trong đó cây Sa la, Săng lẻ ghép tường vi hoa màu hồng, cây Mẫu đơn màu đỏ ghép mẫu đơn hoa màu vàng, Mai vạn phúc đạt tỉ lệ sống 100%; Cây chuỗi ngọc và Chiều tím đạt tỉ lệ sống trên 95%. Các chỉ tiêu về tăng trưởng cần được tiếp tục theo dõi trong những năm tiếp theo để có kết luận khách quan nhất.	Trang 120
26	Ý kiến 26: Tại phần kết luận, trang 133 của báo cáo: Tỷ lệ sống dự kiến trên 100% đối với các nhóm cây chính: phần đánh giá mô hình còn thiên về mô tả, chưa chứng minh đầy đủ bằng hồ sơ nghiệm thu và số liệu theo dõi thực tế. Báo cáo có xây dựng Bảng 7.5, Bảng 7.6, Bảng 7.7 và Bảng 7.8 để đánh giá hiệu quả kỹ thuật, cảnh quan và mức độ đáp ứng mục tiêu. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu được xác định	Đã tiếp thu và chỉnh sửa "Các loài cây được lựa chọn trồng sau 1 tháng đều đạt tỷ lệ sống cao, trong đó cây Sa la, Săng lẻ ghép tường vi hoa màu hồng, cây Mẫu đơn màu đỏ ghép mẫu đơn hoa màu vàng, Mai vạn phúc đạt tỉ lệ sống 100%; Cây chuỗi ngọc và Chiều tím đạt tỉ lệ sống trên 95%. Các chỉ tiêu về tăng trưởng cần được tiếp tục theo dõi trong những năm tiếp theo để có kết luận khách quan nhất."	3 dòng cuối của trang 135 và 2 dòng đầu của Trang 136

	trên cơ sở dự kiến hoặc suy luận từ đặc tính sinh học của cây, chưa thể hiện đầy đủ số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm nghiệm thu.		
27	Ý kiến 27: Trong bảng sản phẩm, báo cáo ghi đã "triển khai mô hình" tại tuyến đường phía trước Đền thờ Trần Tất Văn; tuy nhiên phần kết luận lại sử dụng cụm từ "Dự thảo được mô hình phối kết hợp...". Cách diễn đạt này chưa thống nhất giữa mô hình đã xây dựng và mô hình mới dừng ở thiết kế/dự thảo.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: Xây dựng được mô hình phối kết hợp trồng cây cảnh quan cho tuyến đường phía mặt tiền khu Đền thờ Trần Tất Văn và mô hình trồng cây và trình diễn kỹ thuật ghép, chăm sóc, nhân giống cây cảnh quan tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KH - CN Hải Phòng. Mô hình có cảnh quan đa dạng và liên tục nhờ phối kết 4 nhóm cây với thời kỳ hoa gối tiếp nhau từ tháng 2 đến tháng 11; cấu trúc 4 tầng tán, tạo sự đa dạng về không gian và bảo vệ đất hiệu quả.	Phần Kết luận trang 126
28	Ý kiến 28: Đề nghị xác định rõ: mô hình đã thi công hoàn chỉnh đến mức nào, thời điểm trồng, thời điểm nghiệm thu, diện tích, số lượng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cây thực tế của mô hình, tình trạng cây tại thời điểm nghiệm thu và có biên bản nghiệm thu hay chưa.	Đã có biên bản nghiệm thu được thông qua trong qua trình kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay còn hạng mục chiếu sáng cảnh quan chưa triển khai mới chỉ dừng lại ở bước thiết kế, chưa triển khai thi công lắp đặc, vì cây trồng trong mô hình tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN vẫn chưa đạt kích thước trưởng thành. Việc chưa thi công lắp đặt này, đã được cơ quan quản lý đồng ý.	Công văn số 1991 ngày 21/5/2026 của Sở KH và CN thành phố Hải Phòng
29	Ý kiến 29: Phần Kết luận đang trình bày thành mục IV. KẾT LUẬN (trong khi báo cáo không có các phần I, II, III) và nằm trong Chương 7. Đề nghị trình	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, tách KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ thành một phần riêng, độc lập	Dòng 24 trang 141

	bày thành một phần riêng, độc lập.		
30	Ý kiến 30: Mục lục của Báo cáo thiếu phần Chương I. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.	Đã tiếp thu và bổ sung mục lục Chương 1: 1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu trên Thế giới; 1.2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu trong nước	Mục lục
31	Ý kiến 31: Phần kết luận của mô hình (trang 133) ghi "Dự thảo được mô hình phối kết hợp trồng cây cảnh quan cho tuyến đường phía mặt tiền khu Đền thờ Trần Tất Văn và mô hình trồng cây và trình diễn kỹ thuật ghép, chăm sóc, nhân giống cây cảnh quan tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN Hải Phòng...." Đề nghị chỉnh sửa, làm rõ theo hướng kết quả thực hiện.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: Xây dựng được mô hình phối kết hợp trồng cây cảnh quan cho tuyến đường phía mặt tiền khu Đền thờ Trần Tất Văn và mô hình trồng cây và trình diễn kỹ thuật ghép, chăm sóc, nhân giống cây cảnh quan tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KH - CN Hải Phòng. Mô hình có cảnh quan đa dạng và liên tục nhờ phối kết 4 nhóm cây với thời kỳ hoa gối tiếp nhau từ tháng 2 đến tháng 11; cấu trúc 4 tầng tán, tạo sự đa dạng về không gian và bảo vệ đất hiệu quả.	Phần Kết luận trang 126
32	Ý kiến 32: Đề nghị chỉnh sửa nội dung "Tỷ lệ sống dự kiến trên 100%" tại phần kết luận về hiệu quả kỹ thuật của mô hình thiết kế và xây dựng cảnh quan đoạn đường phía mặt tiền Đền thờ Trần Tất Văn.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: Các loài cây được lựa chọn trồng sau 1 tháng đều đạt tỷ lệ sống cao, trong đó cây Sa la, Săng lẻ ghép tường vi hoa màu hồng, cây Mẫu đơn màu đỏ ghép mẫu đơn hoa màu vàng, Mai vạn phúc đạt tỉ lệ sống 100%; Cây chuỗi ngọc và Chiều tím đạt tỉ lệ sống trên 95%. Các chỉ tiêu về tăng trưởng cần được tiếp tục theo dõi trong những năm tiếp theo để có kết luận khách quan nhất.	Trang 120
III	Ông Vũ Thanh Hải		
33	Ý kiến 33: Công việc 4.2: Nên	Đã tiếp thu và bổ sung:	Dòng 3-7

	nêu thành phần và hàm lượng chất chính của nhà sản xuất công bố để trong trường hợp cần thiết có thể lặp lại thí nghiệm; 10% phân vi sinh là tính theo thể tích hay khối lượng? Cần nêu tỷ lệ nguyên chất của phân NPK. 1-3% là tính theo nồng độ phân pha loãng trong nước hay thể tích hoặc khối lượng? Thí nghiệm che sáng, các công thức cần ghi rõ che sáng giảm theo chỉ tiêu cường độ ánh sáng.	- NPK sử dụng trong thí nghiệm là loại NPK 16-16-8 Phân vi sinh sử dụng trong thí nghiệm là loại phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh VS01 với thành phần Hàm lượng chất hữu cơ:20%; Axit humic:2 %; Vi sinh vật: Azotobacter sp., Aspergillus sp., Bacillus sp.: 1 x 106 CFU/g mỗi loại. Độ ẩm:30%. Độ pHH2O:5. - Tỷ lệ thành phần hỗn hợp ruột bầu được tính theo đơn vị thể tích. - Phương pháp bố trí thí nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ che sáng (theo chỉ tiêu cường độ ánh sáng) tới sinh trưởng của cây con:	trang 39; dòng 1,2 trang 29 - Dòng 8 trang 39 Dòng 11,12 trang 39
34	Ý kiến 34: Công việc 4.3: Kích thước túi bầu nên ghi rõ đơn vị là cm; Thuốc trừ bệnh nên ghi tên hoạt chất và lấy ví dụ đối với tên thương mại.	Đã tiếp thu và bổ sung: + Xử lý hom giâm: Hom sau khi cắt được ngâm trong dung dịch hoạt chất Hexaconazole (ví dụ: Anvil® 5SC, 50 g/L; Syngenta Việt Nam) + Cắm hom: Hom được cắm nghiêng khoảng 45^0 trong bầu ươm có kích thước 12x15cm + Túi bầu 12x15 cm	Dòng 19, 20 trang 40 Dòng 23,24 trang 40 Dòng 20 trang 40
35	Ý kiến 35: Công việc 5.1, 5.2, 5.3, 5.4: ghép đoạn cành nên thay bằng 'ghép vát' vì 2 cách ghép đều là ghép đoạn cành.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa "ghép vát" thay cho "ghép đoạn cành" xuyên suốt báo cáo	Ví dụ dòng 3, dòng 2 trang 43
36	Ý kiến 36: Phần kết quả nghiên cứu: Rà soát các bảng bổ sung đủ đơn vị tính; ví dụ: Bảng tính hiệu quả kinh tế	Đã tiếp thu và rà soát tất cả các bảng xuyên suốt báo cáo và bổ sung đơn vị tính	Toàn bộ báo cáo

37	Ý kiến 37: Bảng 5.1: Kết nối với cột bên trái để thống nhất định dạng (format) của bảng. Nên bỏ cột 2. Thực hiện tương tự với bảng khác như 5.2, 5.3. Bổ sung kết quả nghiên cứu ghép cho cây hoa giấy. Rà soát lỗi từ chuyên ngành;	Đã tiếp thu và chỉnh sửa bảng 5.1-5.3, thống nhất định dạng của bảng, chỉ để lại cột CTTN và cột tỷ lệ nảy mầm	Bảng 5.1 trang 77, bảng 5.2 trang 78, bảng 5.3 trang 79
38	Ý kiến 38: Bảng 5.4: Nên viết tối giản vì đã có CT1 là công thức gán tương ứng. Bỏ cột 2; chỉ lấy giá trị trung bình của 3 lần lặp lại trong thí nghiệm – không trình số liệu của 3 lần lặp lại. Thực hiện tương tự đối với bảng 5.6, 5.7, 5.9 và 5.10	Đã tiếp thu và chỉnh sửa từ bảng 5.4 – 5.10: cột CTTN chỉ ghi tối giản CT1, CT2…, lược bỏ các thông tin của CT, bỏ cột số cây thí nghiệm, bỏ số liệu của 3 lần lặp, chỉ để giá trị trung bình	Bảng 5.4 trang 80, 5.5 trang 81, 5.6 trang 82, 5.7 trang 83, 5.8 trang 84, 5.9 trang 85, 5.10 trang 86
39	Ý kiến 39: Bảng 5.8: Nên ghi thông tin cụ thể cho phẩm chất cây đạt mức A, B, C trong phần phương pháp nghiên cứu.	Đã tiếp thu và bổ sung: Cây có phẩm chất A là cây sinh trưởng tốt, thân thẳng, không sâu bệnh; Cây có phẩm chất B là cây sinh trưởng trung bình, mức độ sâu bệnh không đáng kể; Cây có phẩm chất C là cây sinh trưởng phát triển kém, sâu bệnh, cong queo	Dòng 30-33 trang 39
40	Ý kiến 40: Bảng 5.11: Nên bỏ cột 2; Nên thống nhất với bảng khác về định dạng công thức gán tương đương: VD: CT1: IAA nồng độ 300 ppm.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: Lược bỏ cột 2 về số hom, cột CTTN chỉ ghi tối giản CT1, CT2…, cột 2 chỉ để lại tỷ lệ sống, lược bỏ số hom sống, thống nhất về định dạng bảng với các bảng 5.12, 5.13	Bảng 5.11, 5.12, 5.13 trang 88
41	Ý kiến 41: Bảng 5.14: Nên bỏ cột 2. Trình bày cụ thể cách tính 'chỉ số ra rễ' trong phần phương pháp nghiên cứu. Đề	Đã tiếp thu và chỉnh sửa: - Lược bỏ cột 2 về số hom ở bảng 5.14 và rà soát thống nhất định dạng ở tất cả các bảng trong Chương 5 phần kết quả nghiên cứu.	Tất cả các bảng trong Chương 5

	nghị rà soát tất cả các bảng trong phần kết quả và chỉnh sửa theo góp ý	- Chỉ số ra rễ = số rễ trung bình trên hom * chiều dài rễ trung bình trên hom	Dòng 30 trang 41
42	Ý kiến 42: Trong bản thiết kế nên có chú thích cho loại cây sử dụng để dễ theo dõi	Đã tiếp thu, bổ sung chú thích các loại cây trên các bản vẽ thiết kế.	Hình 7.2 trang 127, hình 7.4 trang 127
43	Ý kiến 43: Hướng dẫn kỹ thuật về ghép và gieo hạt: Nên chuyển về phần phụ lục để tránh nội dung chính của báo cáo quá dài. Những kết quả nghiên cứu cần được cập nhật vào trong quy trình.	Đã tiếp thu và điều chỉnh tại mục 6.4	Trang 116 đến trang 120
44	Ý kiến 44: Phần mô hình nên viết cụ thể hơn và có số liệu thống kê cụ thể hơn: ví dụ như chiều dài tuyến cây cảnh quan, diện tích, số lượng cây từng loại sử dụng.	Đã có số liệu thống kê chi tiết tại hình số 7.2 và 7.4	Hình 7.2 trang 127, hình 7.4 trang 127
45	Ý kiến 45: Phần kết luận: Nên viết gọn lại trong khoảng 1 trang. Kết luận theo nội dung	Đã tiếp thu và rà soát lại toàn bộ phần kết luận, kết luận được trình bày theo nội dung và viết gọn lại trong hơn 1 trang	Trang 141-142
46	Ý kiến 46: Nên đóng hồ sơ của sản phẩm thành một quyển riêng và bổ sung minh chứng sản phẩm.	Đã tiếp thu và đóng hồ sơ sản phẩm thành 1 quyển riêng và bổ sung minh chứng sản phẩm	
IV	Bà Dương Thị Hồng Nhung		
47	Ý kiến 47: Bổ sung các tài liệu kỹ thuật thể hiện việc thực nghiệm 02 mô hình, quá trình triển khai, hiện trạng trồng, khả năng sinh trưởng phát	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung về các bản vẽ Mặ bằng, mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh và Video đối với từng mô hình. Đã chụp ảnh cây trồng tại các mô hình.	Hình 7.2 trang 127, hình 7.4 trang 127, Hình 7.5 trang 130, Hình 7.6

	triển của cây, hiệu quả ban đầu của mô hình	Khả năng sinh trưởng phát triển, hiệu quả ban đầu của mô hinhd	trang 132 Cuối trang 135 và đầu trang 136
48	Ý kiến 48: Bổ sung bản vẽ thiết kế mô hình (mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, phối cảnh 3D và video)	Đã bổ sung đủ các bản vẽ tại hình 7.2 và 7.4	Trang 124 và trang 128
49	Ý kiến 49: Minh chứng cụ thể các sản phẩm cụ thể được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt thuyết minh: 8 cây bằng lăng, 8 cây sang lẻ… 3000 cây bóng mát, 1500 cây bụi	Đã có biên bản nghiệm thu của cơ quan quản lý đề tài với các bên liên quan.	

3. Ý kiến chưa hoàn thiện, xin được bảo lưu của chủ nhiệm và tổ chức chủ trì

TT	Ý kiến xin bảo lưu	Giải trình lý do xin bảo lưu	Số trang, số dòng
1	Ý kiến 1: Đề nghị các nội dung của Báo cáo cần bám sát đúng các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt thuyết minh	Nhóm nghiên cứu xin bảo lưu, các nội dung của Báo cáo đã bám sát đúng các nội dung tại Quyết định số 4073/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 07/11/2024 về việc phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố "Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng kết hợp nhiều loại cây trên một tuyến đường, đảm bảo xanh và có nhiều đợt hoa trong năm tại thành phố Hải Phòng";	Trang 24 – trang 27
2	Ý kiến 2: Nội dung 1: có được coi là nội dung nghiên cứu không?	Nhóm nghiên cứu xin bảo lưu Nội dung 1 là một nội dung nghiên cứu theo đúng Thuyết minh tại Quyết định số	Dòng 26-33, trang 24

		4073/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 07/11/2024 về việc phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố "Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng kết hợp nhiều loại cây trên một tuyến đường, đảm bảo xanh và có nhiều đợt hoa trong năm tại thành phố Hải Phòng"	Thuyết minh

4. Các nội dung bổ sung mới: Không

III. Kiến nghị của chủ nhiệm nhiệm vụ (nếu có): Không

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, tên và chữ ký)

Đặng Văn Hà

XÁC NHẬN CỦA
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch khi được ủy quyền
(Họ, tên và chữ ký)

Phạm Thị Sen Quỳnh

- Xác nhận hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp ... của đại diện lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ *(nếu chủ tịch Hội đồng không phải là Lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ)*
(Họ, tên và chữ ký)